**TUẦN 10**

**Bài 28: TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG ( 2 TIẾT )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Giải được bài toán “Tìm số trung bình cộng”.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng phép toán tìm số trung bình cộng để giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm số trung bình cộng.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm số trung bình cộng.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm số trung bình cộng trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
|  | **1. Hoạt động khởi động** | |
|  | *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm số trung bình cộng; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm số trung bình cộng.**  *\* Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK* | |
|  | - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Ta san đều các chồng sách đó như thế nào?  + Khi san đều số sách vào mỗi chồng thì ở mỗi chồng sách có bao nhiêu quyển?  - Vậy để san đều 3 chồng sách, mỗi chồng sách đều có 12 quyển, ta thực hiện phép tính: (11+15+10) : 3.  - Phép tính được kết quả là bao nhiêu? | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  + Chuyển bớt sách ở chồng thứ hai sang các chồng khác.  + Mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - HS lắng nghe.  - Học sinh trả lời: (11+15+10) : 3 = 12. |
|  | 1. **SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** | |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Nhận biết về số trung bình cộng của nhiều số.  - Biết cách tìm số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: | |
|  | **-** GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp: “Muốn tìm số sách san đều vào mỗi chồng, ta lấy tổng số sách chia cho 3”.  + Số sách san đều vào mỗi chồng là: (11 + 15 + 10) : 3 = 12 (quyển)  - GV giới thiệu:  + **Ta gọi** 12 là số trung binh cộng của 3 số 11,15 và 10.  + **Ta nói:** Trung bình mỗi chồng sách có 12 quyển sách.  - GV chốt lại: Muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số:  + Bước 1: Ta tính tổng của các số đó.  + Bước 2: Lấy tổng tìm được chia cho tổng các số hạng.  - GV yêu cầu HS tự lấy một vài ví dụ minh họa đơn giản. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  - HS lắng nghe, đọc thông tin trong SGK.  - HS nghe  - HS thực hiện:  VD: Số học sinh của 3 nhóm lần lượt là 35 học sinh, 40 học sinh, 45 học sinh, ta có:  + Trung bình mỗi nhóm có số học sinh là: (35 + 40 + 45) : 3 = 40 (học sinh) |
|  | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
|  | *\* Mục tiêu*:  - Tìm được số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
|  | **Bài 1: Tìm số trung bình cộng của mỗi nhóm số (Cá nhân)**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV gợi ý cách thực hiện: Nêu lại các bước làm cho HS  - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  *a. Số trung bình cộng của các số 36 và 38 là: (36 + 38) : 2 = 37.*  *b. Số trung bình cộng của các số 4, 3 và 8 là: (4 + 3 + 8) : 3 = 5.*  *c. Số trung bình cộng của các số 12, 23, 5 và 44 là: (12 + 23 + 5 + 44) : 4 = 21.*  *d. Số trung bình cộng của các số 35, 40, 45, 50 và 55 là:*  *(35 + 40 + 45 + 50 +55) : 5 = 45.*  - HS thực hiện |
|  | 1. **GIẢI BÀI TOÁN VỀ TÌM SỐ TRUNG BÌNH CỘNG** | |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách giải bài toán “Tìm số trung bình cộng”.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: Quan sát tranh SGK | |
|  | **-** Đặt vấn đề: Hiền hái được 14 cây nấm, Hoa hái được 16 cây nấm, Thanh hái được 12 cây nấm. Hỏi trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây?  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, thảo luận nhóm 2 để nhận biết bài toán.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Em nghĩ nên làm như thế nào?  - Yêu cầu HS đọc bài giải trong SGK và nói cho bạn nghe cách làm | - HS quan sát và trả lời:  - HS thực hiện thảo luận nhóm 2.  - Hiền hái 14 cây nấm, Hoa hái 16 cây nấm, Thanh hái 12 cây nấm.  - Trung bình mỗi bạn hái được bao nhiêu cây nấm?  - Tìm số trung bình cộng của 3 số 14, 16, 12.  ***Bài giải***  Tổng số cây nấm ba bạn hái được là:  14 + 16 + 12 = 42 (cây)  Trung bình mỗi bạn hái được số cây nấm là:  42 : 3 = 14 (cây)  Đáp số: 14 cây nấm |
|  | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
|  | *\* Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán tìm số trung bình cộng.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
|  | **Bài 2:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  **-** Em hiểu bài toáncho biết điều gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 3:**  **-** GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài toán cho gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS trình bày vào vở bài tập  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 4:**  - Gọi HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài:  + Nhận biết và phân tích dữ liệu đã cho: “Đạp xe từ nhà đến trường trong 5 ngày liên tiếp. Thời gian đạp xe trung bình là 15 phút, nghĩa là: Mỗi ngày thời gian đạp xe từ nhà đến trường trung bình hết 15 phút”.  + Nhận biết câu hỏi và suy nghĩ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề rồi trùnh bày câu trả lời.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết đúng 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết ít hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Mỗi ngày Hưng đạp xe đến trường đều hết nhiều hơn 15 phút – Câu trả lời SAI.  - Có ngày Hưng đạp xe đến trường ít hơn 15 phút và có ngày Hưng đạp xe đến trường nhiều hơn 15 phút hoặc có ngày Hưng đạp xe đến trường hết đúng 15 phút – Câu trả lời ĐÚNG.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. | - Hs đọc yêu cầu.  - Mai cân nặng 36 kg; Hưng cận nặng 37 kg, Lan cân nặng 33 kg, Duy ân nặng 38 kg.  - Trung bình mỗi bạn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số cận nặng của bốn bạn là:  36 + 37 + 33 + 38 = 144 (kg)  Trung bình mỗi bạn cân nặng là:  144 : 4 = 36 (kg)  Đáp số: 36 kg.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu  - Trong 4 năm xã Hòa bình làm thêm được các đoạn đường bê tông có độ dài lần lượt là: 15 km, 17 km, 22 km và 18 km.  - Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được bao nhiêu ki-lô-mét đường bê tông?  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số ki-lô-mét đường bê tông mà xã đã làm thêm được trong 4 năm là:  15 + 17 + 22 + 18 = 72 (km)  Trung bình mỗi năm xã đó làm thêm được là:  72 : 4 = 18 (km)  Đáp số: 18 km.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS thực hiện  - HS thực hiện |
|  | **4. Hoạt động vận dụng** | |
|  | \* *Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán tìm số trung bình cộng  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, chia sẻ trước lớp. | |
|  | **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  a. Theo dõi thời gian đi từ nhà đến trường của em trong một tuần và tính trung bình thời gian để em đến trường mỗi ngày.  b. Kể một tình huống trong cuộc sống liên quan đến số trung bình cộng  - GV gọi HS làm bảng phụ chia sẻ trước lớp bài làm của mình.  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Muốn tìm số trung bình cộng ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó*. | - HS quan sát và trả lời.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét, chữa bài của mình. |

**Bài 29: TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Giải được bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Năng lực mô hình hóa toán học*: Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.

***2. Năng lực chung.***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách tìm shai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK, bảng phụ.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Tạo ra tình huống và phát triển được các NL: Đặt vấn đề tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.**  *\* Cách thực hiện: Quan sát tranh vẽ SGK* | |
|  | - Cho HS xem tranh khởi động. Hoạt động nhóm theo bàn và nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  - Tìm số bạn nam và số bạn nữ khi biết: “Tổng cộng có 18 bạn và số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ là 4 bạn” | - HS làm nhóm đôi - chia sẻ lớp  - HS thảo luận tìm giải pháp.  + Nếu số bạn của 2 nhóm là bằng nhau, thì số người của mỗi nhóm là:  18 : 2 = 9 (bạn)  + Số nam và số nữ chênh lệch nhau là 4 bạn. Nếu “ngắt bỏ” sự chênh lệch này thì số bạn của 2 nhóm cũng sẽ đều nhau. Muốn “ngắt bỏ” ta làm phép trừ, lấy 18 – 4, khi đó số người của mỗi nhóm là:  (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  + Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*:  - Hiểu được cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Tìm được hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này gồm: NL giao tiếp toán học; NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học.  *\* Cách thực hiện*: | |
|  | **-** GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng của hai số là 18. Hiệu của hai số là 4. Tìm hai số đó”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.  + GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  ***Cách 1***: Nếu bớt 3 bạn nam thì số bạn nam bằng số bạn nữ. Vậy:  Số bạn nữ là: (18 – 4) : 2 = 7 (bạn)  Số bạn nam là: 7 + 4 = 11 (bạn)  ***Cách 2***: Nếu thêm 4 bạn nữ thì số bạn nữ bằng số bạn nam. Vậy:  Số bạn nam là: (18 + 4) : 2 = 11 (bạn)  Số bạn nữ là: 11 – 4 = 7 (bạn)  - GV giới thiệu: Bài toán dạng nêu trên gọi là dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”. | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe |
|  | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.** | |
|  | *\* Mục tiêu*:  - Tìm được hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Vận dụng giải quyết mộ số vấn đề thực tiễn đơn giản.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, trao đổi nhóm đôi, chia sẻ trước lớp. | |
|  | **Bài 1: Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS vận dụng cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đã học để tìm mỗi số.  - GV yêu cầu HS đổi vở chữa bài nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chốt lại: *Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta có thể thực hiện theo một trong hai cách sau:*  ***Cách 1****: Số bé = (tổng – hiệu) : 2*  ***Cách 2****: Số lớn = (tổng + hiệu) : 2*  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì  - GV yêu cầu HS suy nghĩ, lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.  - GV yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm và trình bày bài giải.  **Bài 3:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn cách giải và trình bày bài giải.  - GV mời 1 HS lên trình bày trên bảng phụ, gọi 1-2 HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài cho HS | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thực hiện vào vở bài tập:  *a. Tổng là 63, hiệu là 17. Hai số cần tìm là: (63 – 17) : 2 = 23 và 23 + 17 = 40.*  *b. Tổng là 29, hiệu là 21. Hai số cần tìm là: (29 – 21) : 2 = 4 và 4 + 21 = 25.*  *c. Tổng là 26, hiệu là 6. Hai số cần tìm là: (26 + 6) : 2 = 16 và 16 - 6 = 10.*  *d. Tổng là 58, hiệu là 38. Hai số cần tìm là: (58 + 38) : 2 = 48 và 48 - 38 = 10.*  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hiện:  + Có 12 chiếc bút gồm bút đen và bút xanh; số bút đen ít hơn bút xanh 4 chiếc.  + Trong hộp có bao nhiêu chiếc bút mỗi loại?  ***Bài giải***  Số bút đen là:  (12 – 4) : 2 = 4 (bút đen)  Số bút xanh là:  4 + 4 = 8 (bút xanh)  Đáp số: 4 bút đen, 8 bút xanh.  - HS thực hiện  ***Bài giải***  Tuổi của bố là:  (65 + 5) : 2 = 35 (tuổi)  Tuổi của mẹ là:  35 – 5 = 30 (tuổi)  Đáp số: 35 tuổi và 30 tuổi.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
|  | **4. Hoạt động vận dụng** | |
|  | \* *Mục tiêu*:  - Thực hiện được cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Các NL được phát triển qua hoạt động này đó là: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học và NL giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện*: Cá nhân, chia sẻ trước lớp. | |
|  | **Bài 4:**  **-** GV dẫn dắt HS giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp:  + Mô hình hóa toán học tình huống đã cho trong bài “Tổng số tiền phải trả của 2 người là 500 000 đồng. Tiền vé người lớn nhiều hơn tiền vé trẻ em là 100 000 đồng. Tìm giá vé của mỗi người”. Vẽ sơ đồ đoạn thẳng minh họa.  - GV dẫn dắt giúp HS thảo luận tìm kiếm giải pháp và trình bày bài giải.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, các em đọc lại cách giải dạng toán: “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.  - Tìm tình huống thực tế liên quan đến dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung.* | - HS đọc thông tin trong SGK, chia sẻ với bạn cùng nhóm.  ***Bài giải***  Giá vé ngày cuối tuần của người lớn là: (500 000 + 100 000) : 2 = 300 000 (đồng)  Giá vé ngày cuối tuần của trẻ em là:  300 000 – 100 000 = 200 000 (đồng)  Đáp số: Giá vé người lớn: 300 000 đồng và giá vé trẻ em: 200 000 đồng. |

**Bài 30: LUYỆN TẬP CHUNG**

**(2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học*: Luyện tập, củng cố, rèn kĩ năng giải các bài toán “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học*: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

***2. Năng lực chung.***

- *Tự chủ và tự học*: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải các bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán về “Tìm số trung bình cộng” và “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

***3. Phẩm chất.***

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên**: Phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- **Học sinh**: SHS, vbt, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
|  | **A. Hoạt động mở đầu** | |
|  | *\* Mục tiêu:*  - Cho học sinh ổn định tổ chức đầu giờ, tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi và kết nối với bài học.  - Khởi động: Ôn lại các kiến thức đã học và phát triển được các NL: Cách  Tìm số trung bình cộng; Cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó theo 2 cách; Qua đây HS phát triển được các NL đó là NL giao tiếp toán học.  - Kết nối: Giới thiệu bài mới **Luyện tập chung**.  *\* Cách thực hiện:* Cá nhân | |
|  | - ***Ổn định tổ chức***: Cho HS hát “ Em học toán”.  - ***Khởi động***: Yêu cầu HS quan sát câu hỏi và trả lời.  + Nêu cách tìm số trung bình cộng?  + Nêu tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó theo 2 cách?  + Hãy nêu 1 ví dụ tìm số trung bình cộng của 3 số?  - GV và HS nhận xét, khen những HS có câu trả lời tốt, động viên những bạn chưa đưa ra câu trả lời chưa chính xác.  - ***Kết nối***: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập chung, củng cố kĩ năng tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - **GV ghi bảng**: *Luyện tập chung* | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ  - HS lắng nghe  + Lấy số đó nhân với số đã cho.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS nhắc nối tiếp đầu bài và ghi vào vở.  - HS lắng nghe |
|  | **B. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập chung, củng cố kĩ năng tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - Vận dụng được cách tìm số trung bình cộng; tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó vào thực tế cuộc sống.  - Qua hoạt động này HS hình thành và phát các NL toán học sau: NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp, NL giải quyết các vấn đề.  *\* Cách thực hiện:* cá nhân, nhóm 2, chia sẻ. | |
|  | **Bài 1:**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bài toán cho gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nhắc lại cách tính nhân phân số với một số để giải bài toán.  - Yêu cầu HS thực hiện vào vở bài tập, 1 HS lên bảng làm vào bảng phụ.  - GV yêu cầu 1-2 HS nhận xét bài bạn.  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tìm số trung bình cộng.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  +Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 3: Số?**  **-**  Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS nhắc lại dạng toán: “ Đây là dạng toán gì?”  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập theo nhóm đôi.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV chốt đáp án, nhận xét các nhóm  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu 1 – 2 học sinh chia sẻ trước lớp cách làm của mình.  - GV gọi các nhóm nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét các nhóm  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS dựa vào hướng dẫn và hoàn thành bài tập.  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  - GV nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Bảo cao 131 cm, Thư cao 130 cm, Long cao 135 cm và Hoài cao 140 cm.  - Tính chiều cao trung binh của 4 bạn.  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng chiều cao của bốn bạn là:  131 + 130 + 135 + 140 = 536 (cm)  Chiều cao trung bình của mỗi bạn là:  536 : 4 = 134 (cm)  Đáp số: 134 cm.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS thực hiện:  ***Bài giải***  Tổng số cây cả bốn khối lớp trồng được là:  183 + 209 + 216 + 240 = 848 (cây)  Trung bình mỗi khối trồng được số cây là:  848 : 4 = 212 (cây)  Đáp số: 212 cây.  - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu bài: Tìm số tương ứng trong các ô ?  - Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.  - HS làm bài nhóm đôi.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tổng của hai số** | **Hiệu của hai số** | **Số bé** | **Số lớn** | | 135 | 47 | 44 | 91 | | 518 | 236 | 141 | 377 |     - HS chú ý nghe, chữa bài vào vở.  - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS thực hiện vào vở  ***Bài giải***  Số từ tiếng Anh bạn Lực đã sưu tầm được là: (87 + 5) : 2 = 46 (từ)  Số từ tiếng Anh bạn Duyên đã sưu tầm được là: 46 – 5 = 41 (từ)  Đáp số: 46 từ và 41 từ    - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS thực hiện vào vở  ***Bài giải***  Số cổ động viên của lớp 4A là:  (47 – 5) : 2 = 21 (bạn)  Số cổ động viên của lớp 4B là:  21 + 5 = 26 (bạn)  Đáp số: Lớp 4A: 21 bạn  Lớp 4B: 26 bạn  - HS lắng nghe, chữa bài vào vở |
|  | **D. Hoạt động vận dụng** | |
|  | \* *Mục tiêu*:  - HS có thể chơi trò chơi “*Ai nhanh hơn*” vận dụng các kiến thức đã học về số trung bình cộng để giải quyết bài tập.  - Qua hoạt động này HS có thể phát triển được các NL: NL tư duy toán học, NL mô hình hóa toán học và giao tiếp toán học.  *\* Cách thực hiện:* Nhóm | |
|  | **Bài 6:**  - GV yêu cầu HS đọc, nhận xét, phân tích tình huống nêu trong bài:  - GV Hướng dẫn gợi ý và phổ biến luật chơi, ai giơ tay nhanh nhất và trả lời chính xác sẽ được thưởng 1 tràng pháo tay và được ghi danh vào bảng thành viên tích cực tuần 10.    - GV mời nhận xét, GV nhận xét.  ***\* Củng cố, dặn dò***.  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS thực hiện  - HS chơi trò chơi.  ***+*** HS nhận biết câu hỏi và suy nghĩ lựa chọn phương án giải quyết vấn đề rồi trình bày câu trả lời: “Đức nghĩ mình cao 140 cm nên không có chỗ nào ngập đầu mình cả. Đức nghĩ như vậy không chính xác, vì có thể có chỗ độ sâu của bể bơi nhiều hơn 140 cm”.  - HS chú ý nghe, nhận xét. |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/